TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 04-5-2021
V/v tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hậu
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hồng
2. Ông Phạm Thuận

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 557/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 557/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/4/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Văn Hữu R**, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Tổ 07 phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt*

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Bích L**, sinh năm: 1995; Địa chỉ: K97/H03/35B đường S, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Trong đơn khởi kiện gửi đến Toà án, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn - ông Văn Hữu R trình bày:***

Ông và bà Nguyễn Thị Bích L xây dựng gia đình vào năm 2015, tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại gia đình bà L tại tổ 93 phường T. Do không hợp nhau về tính tình và quan điểm sống từ trước khi kết hôn, nên ngay sau khi chung sống, giữa hai vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Sau một tháng kể từ ngày kết hôn, do mâu thuẫn quá trầm trọng nên ông R trở về sống với cha mẹ ruột

tại tổ 07 phường Đ, còn bà L vẫn sinh sống tại tổ 93 phường T, hai ông bà đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không có trách nhiệm gì với nhau. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Nay ông Văn Hữu R xác định không còn tình cảm với bà L, hôn nhân không còn tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích L.

Về con chung: ông Văn Hữu R xác định ông và bà Nguyễn Thị Bích L có một con chung là Văn Thị Mỹ D, sinh ngày 06/8/2015. Ly hôn, ông R cho rằng hiện cháu D đang ở cùng mẹ nên ông có nguyện vọng giao cho bà L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Về tài sản chung, nợ chung: ông Văn Hữu R xác định ông và bà Nguyễn Thị Bích L không có tài sản chung, không có nợ chung.

** Bị đơn là bà Nguyễn Thị Bích L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu ý kiến:***

Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn trong suốt quá trình tố tụng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không có ý kiến phản hồi là không tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa ông R và bà L đã trầm trọng, kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về con chung: nguyện vọng giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn của nguyên đơn phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên đề nghị chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn xác định không có, bị đơn không có ý kiến nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Yêu cầu khởi kiện của ông Văn Hữu R đối với bà Nguyễn Thị Bích L là tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận Thanh Khê nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Nguyễn Thị Bích L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung vụ án:**

[1] Đối với yêu cầu ly hôn của của nguyên đơn, thấy rằng:

Ông Văn Hữu R và bà Nguyễn Thị Bích L tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ vào năm 2015. Do vậy đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Điều 19 Luật hôn nhân gia đình quy định *"vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình ...và có nghĩa vụ sống chung với nhau"*. Như vậy giữa vợ chồng việc sống chung, yêu thương vừa là quyền vừa là nghĩa vụ để các bên duy trì hôn nhân. Tuy nhiên theo ông R trình bày do phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nên ông và bà L đã sống ly thân mỗi người một nơi sau khi kết hôn được một tháng và không ai quan tâm đến ai trong cuộc sống. Điều này hoàn toàn phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án. Mặt khác trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà L vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều đó chứng tỏ bà L không có thiện chí trong việc khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, hàn gắn quan hệ hôn nhân với ông R.

Do vậy việc ông Văn Hữu R cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích L là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con thì thấy:

Ông Văn Hữu R xác định ông và bà Nguyễn Thị Bích L có một con chung là Văn Thị Mỹ D, sinh ngày 06/8/2015. Ly hôn, theo ông R hiện cháu D đang ở cùng mẹ nên tiếp tục giao cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ông R tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Xét yêu cầu của ông R, Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi giải quyết ly hôn, việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho con chung. Quá trình giải quyết vụ án, tuy bà L không có ý kiến gì về việc nuôi con. Tuy nhiên xét cháu D là con gái và đang ở độ tuổi mầm non cần có sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ và thực tế cháu cũng đang sinh sống cùng bà L nên cần tiếp tục giao cháu Văn Thị Mỹ D cho mẹ nuôi dưỡng.

Đối với vấn đề cấp dưỡng nuôi cháu D, quá trình giải quyết vụ án bà L không có ý kiến gì, còn ông R cho rằng bà L hiện không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Xét thấy việc cấp dưỡng của ông R là hoàn toàn tự nguyện và đảm bảo điều kiện phát triển của con chung nên cần được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: ông Văn Hữu R xác định không có; bà Nguyễn Thị Bích L không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí về cấp dưỡng nuôi con chung ông Văn Hữu R phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Văn Hữu R về việc " Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" đối với bà Nguyễn Thị Bích L.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: ông Văn Hữu R được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích L.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Văn Thị Mỹ D - sinh ngày 06/8/2015 cho đến khi thành niên. Ông Văn Hữu R cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 6/2021.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu cấp dưỡng và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người thi hành án không thi hành thì phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và án phí DSST về cấp dưỡng nuôi con: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông Văn Hữu R phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002480 ngày 11/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê. Ông R còn phải nộp tiếp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- UBND phường Đ;
(GCNKH số 50/2015 ngày 15/6/2015);
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Văn Hậu